

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST

Ngày: 05 - 01 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Toàn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Thường.

Ông Phùng Văn Luân.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Văn Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022 đối với:

* *Bị cáo:* Mai Quốc B (tên gọi khác N), sinh ngày 22 tháng 5 năm 2004, tại tỉnh Tiền Giang. Trú tại: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Quốc D1, sinh năm 1981 và bà Đoàn Thị N, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

- Bị cáo đang tại ngoại, Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Bùi Văn D2, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Trú tại: 47A, đường 47, phường Đ, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Mai Quốc D1, sinh năm 1981 (có mặt).

Trú tại: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 13/02/2021, Mai Quốc B điều khiển xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 63B3-867.39, đến nhà trọ “Tám Hương” địa chỉ ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang gặp anh Phan Việt Vinh H1, sinh

năm 1982, để hỏi thăm đường đến nhà người bạn tên H2. Lúc này, anh H1 mời Mai Quốc B vào uống bia cùng với H1 và một số người bạn, trong đó có ông Bùi Văn D2, sinh năm 1970. B đồng ý, dựng xe 63B3-867.39 ngoài lộ, B đi vào bàn ngồi đối diện với ông D2. Lúc này, B nhìn thấy ông D2 có đeo sợi dây chuyền màu vàng trên cổ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán tiêu xài cá nhân, B thực hiện hành vi chiếm đoạt sợi dây chuyền trên như sau: B đi ra chỗ dựng xe 63B3-867.39, nổ máy xe để sẵn và đi trở vào đến chỗ ông D2 đang ngồi, B đứng phía sau mời ông D2 uống bia, lợi dụng lúc ông D2 không để ý, B nhanh chóng dùng 02 tay giật mạnh sợi dây chuyền ông D2 đang đeo, làm sợi dây chuyền đứt ra khỏi cổ anh D2, B cầm sợi dây chuyền trên tay, chạy ra chỗ dựng xe 63B3-867.39 và điều khiển xe tẩu thoát.

Sau khi chiếm đoạt sợi dây chuyền nêu trên, Mai Quốc B mang đến các tiệm vàng “Vĩnh Hưng 1”, “Vĩnh Hưng 2” trên địa bàn xã Vĩnh Kim, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang để bán nhưng sau khi kiểm tra các tiệm vàng từ chối mua, lý do sợi dây chuyền nêu trên không phải là vàng thật. B mang sợi dây chuyền này về bỏ tại lang can Cầu Mới thuộc Xóm Vong, xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Tiếp nhận tố giác của bị hại, qua điều tra, xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước mời Mai Quốc B làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Mai Quốc B khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, và chỉ chỗ thu giữ vật chứng.

Căn cứ Giấy khai sinh số 93, Quyền 01/2005 ngày 01/6/2005 và Sổ hộ khẩu số 356/3 của UBND xã Bình Đức + Sổ đăng ký khai sinh của UBND xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang lưu trữ, đã đủ căn cứ kết luận Mai Quốc B, sinh ngày 22/5/2004, tính đến ngày ngày 13/02/2021, B được 16 tuổi 08 tháng 21 ngày, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Qua điều tra, xác định, chỉ có bị can Mai Quốc B thực hiện hành vi cướp giật sợi dây chuyền nêu trên của anh Bùi Văn D2, không có người nào đủ 18 tuổi trở lên xúi giục bị can B cướp giật tài sản; Giá trị thành tiền của sợi dây chuyền tại thời điểm bị cướp giật là 552.000 đồng.

Vật chứng, tài sản thu giữ và xử lý:

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng gồm nhiều đoạn hình hộp chữ nhật nối lại với nhau, có chiều dài 41cm, dây chuyền không nhãn hiệu. Qua kiểm tra tại tiệm vàng Kim Tấn Châu thuộc khu phố 1, thị trấn Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang: Sợi dây chuyền nêu trên được làm bằng kim loại Bạc màu trắng, có trọng lượng 04 chỉ 06 phân. Thông báo giá tài sản số 215/TB-PTCKH ngày 30/3/2022 của Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Tân Phước xác định: Kim loại Bạc (dây chuyền Bạc), giá bán ra ngày 13/02/2021 là 120.000 đồng/chỉ. Ngày 16/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả sợi dây chuyền nêu trên cho anh Bùi Văn D2; Anh D2 đã nhận lại tài sản, có đơn không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can B.

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu HONDA, màu đen xám, loại Vision, biển kiểm soát 63B3-867.39, số máy JF86E2175299, số khung

5835KY110867, xe đã qua sử dụng + Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Mai Quốc D1. Qua điều tra xác định, đây là xe máy của anh Mai Quốc D1, sinh năm 1981, cha của bị can B, anh D1 không có lỗi trong việc bị can B sử dụng xe máy này làm phương tiện cướp giật tài sản nêu trên. Do đó, Ngày 16/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả xe máy nêu trên cho Mai Quốc D1 xong.

- 01 (một) chiếc áo thun màu trắng dài tay, phía sau áo có hình ngôi sao màu xanh viền đen, phía trước bên ngực trái có thêu đầu con gấu màu vàng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước ra quyết định chuyển đồ vật này đến Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phước để quản lý theo quy định.

*** Người bị hại:** Ông Bùi Văn D2 vắng mặt có lời khai: Vào khoảng 14 giờ ngày 13/02/2021, Ông D2 cùng với thành viên trong dãy nhà trọ đang tổ chức ăn tiệc thì có một nam thanh niên (sau này ông mới biết là Mai Quốc B) đến gặp anh Phan Việt Vinh H1 để hỏi thăm đường đến nhà người bạn tên H2. Lúc này, anh H1 mời Mai Quốc B vào uống bia cùng với H1 và một số người bạn, trong đó có ông. B đồng ý, dựng xe 63B3-867.39 ngoài lộ, B đi vào bàn ngồi đối diện với ông. Uống bia được một lúc thì B đi ra chỗ dựng xe 63B3-867.39, nổ máy xe để sẵn và đi trở vào đến chỗ ông đang ngồi, Bình đứng phía sau mời ông uống bia, lợi dụng lúc ông không để ý, B nhanh chóng dùng 02 tay giật mạnh sợi dây chuyền của ông đang đeo, làm sợi dây chuyền đứt ra khỏi cổ của ông, B cầm sợi dây chuyền trên tay, chạy ra chỗ dựng xe 63B3-867.39 và điều khiển xe tẩu thoát.

Ông khẳng định ngoài bị cáo B cướp giật sợi dây chuyền nêu trên thì ông không bị cướp giật tài sản nào khác. Sợi dây chuyền mà ông bị B cướp giật là sợi dây chuyền được làm bằng bạc. Ông đã nhận lại sợi dây chuyền trên nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Mai Quốc D1 khai: Ông là cha ruột của bị cáo Mai Quốc B. Xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu HONDA, màu đen xám, loại Vision, biển kiểm soát 63B3-867.39, số máy JF86E2175299, số khung 5835KY110867, xe đã qua sử dụng do ông đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 13/02/2021 vợ chồng ông đi chúc tết không có ở nhà. Xe mô tô 02 biển kiểm soát 63B3-867.39 ông để ở nhà. Vì vậy ngày 13/02/2021 bị cáo B điều khiển xe mô tô trên đi đâu, làm gì thì ông không biết. Ngày 16/11/2022 ông đã được nhận lại xe mô tô 02 bánh biển số 63B3-867.39 nên ông không yêu cầu bồi thường gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKS-TP ngày 29-11-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố bị cáo Mai Quốc B về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Viện kiểm sát huyện Tân Phước phát biểu:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định việc truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng số 36/CT-VKS-TP ngày ngày 29 tháng

11 năm 2022 là đúng người, đúng tội không có gì thay đổi và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 65, 90, 91 Bộ luật Hình sự;

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

- Xử phạt bị cáo Mai Quốc B từ 01 năm đến 02 năm tù, cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- + Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

- + Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo B 01 (một) chiếc áo thun màu trắng dài tay, phía sau áo có hình ngôi sao màu xanh viền đen, phía trước bên ngực trái có thêu đầu con gấu màu vàng.

- Bị cáo thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy mình sai, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị hại ông Bùi Văn D2 vắng mặt. Xét việc ông D2 vắng mặt đã có lời khai tại hồ sơ và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông D2.

Bị cáo Mai Quốc B sinh ngày 22/5/2004. Ngày 13/02/2021, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo B được 16 tuổi 08 tháng 21 ngày. Đến ngày xét xử bị cáo đủ 18 tuổi đã thành niên, nên Tòa án không cần đưa người đại diện hợp pháp của bị cáo tham gia tố tụng.

[2]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phước, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[3.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Mai Quốc B đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình là vào khoảng 14 giờ ngày 13/02/2021, tại ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, Mai Quốc B được 16 tuổi 08 tháng 21 ngày, đã một mình thực hiện hành vi cướp giật sợi dây chuyền của anh Bùi Văn D2. Giá trị thành tiền của sợi dây chuyền tại thời điểm bị cướp giật là 552.000 đồng. Vì vậy, Mai Quốc B phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3.2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Mai Quốc B phạm tội cướp giật tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự: “1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố đối với bị cáo là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Nhằm mục đích muốn có tiền tiêu xài, phục vụ cho lợi ích cá nhân, ý thức lười lao động nhưng lại thích hưởng thụ bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Lợi dụng sơ hở mất cảnh giác của ông D2, bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật sợi dây chuyền bạc của ông D2 đang đeo trên cổ có giá trị 552.000 đồng. Hành vi cướp giật tài sản của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây tư tưởng hoang mang trong nhân dân. Do đó, bị cáo B phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bình thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả trả lại tài sản cho bị hại; gây thiệt hại không lớn; khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên (16 tuổi 08 tháng 21 ngày); bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng xin giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Với tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình để tuyên xử mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 01 tình tiết ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo đang làm thuê và có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Nhận thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo B khỏi đời sống chung với xã hội cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội và nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

- Quá trình điều tra Công an thu giữ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được làm bằng kim loại Bạc màu trắng, có trọng lượng 04 chỉ 06 phân gồm nhiều đoạn hình hộp chữ nhật nối lại với nhau. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả sợi dây chuyền nêu trên cho anh Bùi Văn D2 xong đúng pháp luật.

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu HONDA, màu đen xám, loại Vision, biển kiểm soát 63B3-867.39, số máy JF86E2175299, số khung 5835KY110867, xe đã qua sử dụng. Qua điều tra xác định xe mô tô này do ông Mai Quốc D1, là cha ruột của bị cáo B đứng tên sở hữu. Ông D1 không biết bị cáo B lấy xe mô tô trên đi thực hiện hành vi cướp giật tài sản, nên Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô 02 bánh biển số 63B3-867.39 cho ông D1 xong, đúng quy định pháp luật.

- 01 (một) chiếc áo thun màu trắng dài tay, phía sau áo có hình ngôi sao màu xanh viền đen, phía trước bên ngực trái có thêu đầu con gấu màu vàng. Đây là áo mà bị can Mai Quốc B mặc vào ngày 13/02/2021, khi thực hiện việc cướp giật nêu trên. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo yêu cầu được nhận lại. Xét thấy, vật chứng trên không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Bùi Văn D2 đã nhận lại tài sản xong cũng không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Ông Mai Quốc D1 cũng không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Đối với ông Mai Quốc D1 không biết bị cáo Mai Quốc B sử dụng xe mô tô 02 bánh biển số 63B3-867.39 do mình làm chủ sở hữu đi thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý ông D1 với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11]. Xét phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Quốc B phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 65, 90, 91 Bộ luật Hình sự;

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt: Bị cáo Mai Quốc B 01 tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Quốc B cho Ủy ban nhân dân xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Mai Quốc B thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách được thực hiện theo Điều 68, 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Trả lại bị cáo B 01 (một) chiếc áo thun màu trắng dài tay, phía sau áo có hình ngôi sao màu xanh viền đen, phía trước bên ngực trái có thêu đầu con gấu màu vàng.

Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Quốc B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Mai Quốc B; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Quốc D1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại ông Bùi Văn D2 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG
- VKSND H. Tân Phước
- Công an H. Tân Phước
- Chi cục THADS. H. Tân Phước
- UBND xã Bình Đức-CT-TG
- Người tham gia TT
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Toàn

Tân Phước, ngày 05 tháng 1 năm 2022

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thanh Toàn**

Các hội thẩm nhân dân : - Bà Lê văn Thương.
- Ông Phùng Văn Luân.

Căn cứ vào điều 299 và điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại phòng nghị án. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án “Cướp giật tài sản” đối với bị cáo Mai Quốc Bình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Mai Quốc Bình đã phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

3. Về mức hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 65, 90, 91 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Mai Quốc Bình 01 tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

4. Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 48 Bộ luật Hình sự.

- Trả lại bị cáo Bình 01 (một) chiếc áo thun màu trắng dài tay, phía sau áo có hình ngôi sao màu xanh viền đen, phía trước bên ngực trái có thêu đầu con gấu màu vàng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Bị cáo Mai Quốc Bình phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Mai Quốc Bình và **Người liên quan ông Dũng** được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; **Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.**

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa